TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 10/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Hoàng Tuấn Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Phan Xuân Hùng.

2/ Ông: Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND thị xã M H

Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên toà: Bà Đặng Hiền Dung - KSV.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở, TAND thị xã M H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2021/QĐXXST-HS ngày 25/02/2021 đối với bị cáo:

*** Trịnh Văn G-** sinh năm 1998 Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nguyễn X, phường Nh H, thị xã M H, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 07/12

Họ, tên bố: Trịnh Văn M(đã chết).

Họ, tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Tiền án: Ngày 11/9/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã M H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 28/02/2020.

Nhân thân: Ngày 05/5/2019 bị công an phường Phùng Chí K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HY Có mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo: Bà Vương Thị Thanh Nhàn.

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HY Có mặt tại phiên toà.

***Người bị hại**:

1/Ông: Nguyễn Xuân S, sinh năm 1964.

2/Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969. (Bà H ủy quyền cho ông S tham gia tố tụng)

Đều trú tại: Thôn Ph B, xã Ng L, thị xã M H, tỉnh HY

Vắng mặt tại phiên tòa.

***Những người làm chứng.**

1/Anh: Nguyễn Duy Th, sinh năm 1987.

HKTT: Tổ dân phố Ph C, phường M Đ, thị xã M H, tỉnh HY

Hiện trú tại:Thôn V Ng, xã Ng L, thị xã M H, tỉnh HY

2/Anh: Trương Mạnh G1, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn V Ng, xã Ng L, thị xã M H, tỉnh HY

3/Bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Trú tại: Tổ dân phố Nguyễn X, phường Nh H, thị xã M H, tỉnh HY

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn G, sinh năm 1998, Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Nguyễn X, phường Nh H, thị xã M H, tỉnh Hưng Yên là đối tượng nghiện ma túy đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản".

Tối ngày 09/12/2020, Trịnh Văn G một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu S xanh, biển số đăng ký: 89F1-227.04 của G đến khu vực thị trấn **KS**, huyện **B G**, tỉnh **HD** để mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng xong, khoảng 21 giờ cùng ngày G điều khiển xe mô tô trên về nhà. Trên đường về nhà, khi đến thôn Ph B, xã Ng L, thị xã M H, tỉnh Hưng Yên, G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và biết tại khu vực cánh đồng thôn Ph B có trang trại lợn của gia đình ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1964 ở thôn Ph B, xã Ng L, thị xã M H không có người trông coi nên G điều khiển xe mô tô đến trang trại lợn của gia đình ông S. G dựng xe mô tô bên ngoài rồi một mình vào bên trong phát hiện thấy một số khung kim loại dùng để chắn cửa chuồng lợn bị rời ra. G dùng tay uốn một khung kim loại dài khoảng 02m gập lại cho gọn và mang ra dựng cạnh xe mô tô. Sau đó, G tiếp tục vào trong lấy tiếp 02 khung kim loại mang ra xe mô tô rồi đặt cả 03 khung kim loại lên yên xe sau đó điều khiển xe về nhà. Trên đường về đến trục

đường chính thuộc thôn V Ng, xã Ng L, lúc này khoảng 00 giờ 15 phút thì bị người dân phát hiện nên đã trình báo công an xã Ng L. Công an xã Ng L tiến hành kiểm tra và thu giữ 03 khung kim loại đều đã cũ gồm: 01 khung kim loại dài 1,4m, rộng 60cm, các thanh kim loại được hàn cách nhau 10cm; 01 thanh kim loại dài 1,62m, rộng 60cm, các thanh kim loại được hàn cách nhau 10cm; 01 khung kim loại dài 2,68m, rộng 60cm, các thanh kim loại hàn cách nhau 10cm. Ngoài ra còn quản lý của G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu S xanh, biển số đăng ký: 89F1-227.04.

Ngày 10/12/2020, Công an xã Ng L đã báo cáo vụ việc và chuyển toàn bộ vật chứng nói trên đến Cơ quan điều tra Công an thị xã M H để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H tiến hành khám nghiệm hiện trường, cân trọng lượng 03 khung kim loại nói trên là 40,2kg và yêu cầu định giá tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐ ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M H: Giá 01kg sắt phế liệu cùng loại là 7.000đồng/01kg; giá trị thiệt hại 40,2kg sắt phế liệu là 281.400đồng.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã tiến hành cho **G** chỉ dẫn đến nơi đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả, G đã chỉ dẫn và thực hiện lại toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với 03 khung kim loại, qua điều tra xác định là tài sản của gia đình ông Nguyễn Xuân S. Ngày 11/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông S. Ông S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu S xanh, biển số đăng ký: 89F1-227.04, qua điều tra xác định là tài sản của G. G đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với hành vi G khai mua và sử dụng trái phép chất ma túy tại thị trấn KS, huyện B G, tỉnh HD. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M H đã thông báo cho Công an huyện B G giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSMH ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H đã truy tố Trịnh Văn Gvề tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diệnViện kiểm sát nhân dân thị xã M H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Gphạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trịnh Văn G từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 10/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu S xanh, biển số đăng ký: 89F1-227.04.

Về án phí : Miễn chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật được đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Bị cáo Trịnh Văn G nhất trí với nội dung bản bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung thêm. Không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H; Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập công đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trịnh Văn G đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên

tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại và người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ ngày 10/12/2020, sau khi mua ma túy và sử dụng trái phép, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu S xanh, biển số đăng ký: 89F1-227.04 về nhà. Trên đường về nhà khi đi qua trang trại lợn của gia đình ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1964 ở thôn Ph B, xã Ng L, thị xã M H không có người trông coi. Tại đây bị cáo có hành vi trộm cắp 03 khung kim loại đặt lên yên xe sau đó điều khiển xe về nhà. Trên đường về đến trục đường chính thuộc thôn V Ng, xã Ng L thì bị người dân phát hiện nên đã trình báo công an xã Ng L. Công an xã Ng L tiến hành kiểm tra và thu giữ 03 khung kim loại đều đã cũ có tổng trọng lượng 40,2kg, trị giá 281.400đồng. Ngoài ra còn quản lý của bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu S xanh, biển số đăng ký: 89F1-227.04. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có tổng giá trị:281.400đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã M H xét xử cũng về tội "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, ham chơi bời nên mắc tệ nạn xã hội. Để có tiền tiêu sài bị cáo đã lợi dụng đêm khuya, tài sản của người dân không được trông coi đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

3/*Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo*:.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo do địa phương quản lý.Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/5/2019 bị Công an phường Phùng Chí Kxử phạt

hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 11/9/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã M H xử phạt 09 tháng tù giam cũng về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi ra tù, không lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lại thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Điều đó chứng tỏ hình phạt áp dụng đối với bị cáo chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như nội dung đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo tại bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra giải quyết

6/ *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu S xanh, biển số đăng ký: 89F1-227.04. Đây là tài sản của cá nhân bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước

7/ *Về án phí*: Miễn chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn G 01 (một) năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/12/2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu S xanh, biển số đăng ký: 89F1-227.04, số máy G3D4E264367, số khung RLCUG0610GY251463.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng)

6. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn G được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- VKS +CA + Chi cục THADS thị xã.
- Những người tham gia tố tụng
-Phòng nghiệp vụ CA + Sở tư pháp tỉnh
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tuấn Trọng